**Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023**

Tiết 1: **Toán**

**BẢNG CHIA 7 (tiết 1- Tr. 46)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh tự lập được và học thuộc lòng bảng chia 7.

- Học sinh vận dụng được bảng chia 7 để tính nhẩm.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ (ti vi), bộ đồ dùng học Toán, SGK, VBTT.

- HS: SGK, VBTT), bộ đồ dùng học Toán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS vận động theo nhạc.  - Cho học sinh quan sát tranh, đọc đề toán: Có 35 quả dưa xếp đều vào 7 rổ, mỗi rổ có mấy quả dưa?  - Trong tranh có mấy rổ dưa?  - Có tất cả bao nhiêu quả dưa?  - Tìm một rổ có bao nhiêu quả dưa?  Bằng cách nào con tìm được mỗi rổ có 5 quả dưa?  - GV cho học sinh đọc lại bảng nhân 7  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bảng chia 7 | - HS tham gia khởi động.  - HS quan sát, trả lời  - HS trả lời (5 rổ)  - Có 36 quả  - 5 quả dưa?  - HS trả lời  - Hs nêu |
| **2. Khám phá:**  a. Thành lập Bảng chia 7:  - GV cho học sinh nêu phép nhân đầu tiên trong bảng nhân 7.  - Cho HS nêu phép chia cho 7 dựa vào phép nhân 7 bạn vừa nêu.  - GV cho HS nêu phép tính nhân 7 tiếp theo  - Tiếp tục cho HS nêu phép chia tương ứng  - Gọi học sinh nêu phép nhân tiếp theo  - Tương tự cho học sinh nêu phép chia dựa vào phép nhân này  \* Với các phép tính còn lại: Gv cho học sinh thảo luận nhóm đôi, hình thành tiếp bảng chia 7 dựa trên bảng nhân 7 đã học.  - Gọi các nhóm báo cáo trước lớp.  - GV viết phép tính chia đúng học sinh vừa nêu lên bảng.  - Tương tự hoàn thành bảng chia 7.  \* Cho học sinh nhận xét bảng chia 7.  - Từ bảng chia 7 các em có nhận xét gì về số bị chia ?  - Các số chia thế nào?  - Thương có đặc điểm gì ?  - GV chốt: Các số bị chia là dãy số tự nhiên đếm thêm 7 từ 7 đến 70 hoặc các số bị chia là tích của các phép nhân trong bảng nhân 7, số chia là 7, thương là các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 10.  b. Hướng dẫn học thuộc bảng chia 7  - Cho lớp đọc  - Đọc cá nhân  - Cho học sinh đọc thuộc bảng chia  - GV gọi học sinh đọc trước lớp  - GV che bớt số bị chia, thương của các phép tính.  - GV nhận xét, tuyên dương cá nhân, nhóm thuộc bảng chia 7.  **3. Luyện tập :**  \* **Bài tập 1**: **Tính nhẩm**  14 : 7 21 : 7 56 : 7  7 : 7 42 : 7 70 : 7  35 : 7 28 : 7 63 : 7  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - Tính nhẩm là tính như thế nào?  - YC HS làm cá nhân vào phiếu bài tập.  - GV theo dõi, chấm bài cho các em đã xong  - GV gọi HS chia sẻ kết quả của mình qua trò chơi “ Truyền điện”.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi: Người chơi đầu tiên sẽ nêu một phép tính và chỉ tay vào một bạn bất kì để truyền điện. Người đó nhanh chóng nêu kết quả, nếu đúng thì được quyền chỉ tay vào người tiếp theo để truyền điện. Nếu sai sẽ bị điện giật. Người trước lại tiếp tục truyền điện cho người khác cứ như thế đến hết các phép tính của bài tập 1.  - GV cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét và tuyên dương học sinh.  \* GV củng cố các phép chia trong bảng chia 7.  \* **Bài tập 2**: **Tính.**  7 x 2 7 x 3 7 x 9  14 : 7 21 : 7 63 : 7  14 : 2 21 : 3 63 : 9  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - YC HS thực hiện nhóm đôi.  - Gọi một số nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS tự nhận xét và nhận xét nhóm bạn.  - Các em có nhận xét gì về quan hệ giữa các phép tính chia và phép tính nhân trong mỗi cột ?  - Ở cột 3 phép chia nào các con chưa được học ?  - Dựa vào đâu mà các con tìm được kết quả  đúng ?  **\* GV củng cố: Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.** Từ một phép nhân hai thừa số, ta lập được hai phép chia tương ứng. Lấy tích chia cho thừa số này ta tìm được thương là thừa số kia.  **\* GV cho HS lấy ví dụ.**  - Em hãy tìm một phép tính nhân trong các bảng nhân đã học và lập hai phép chia tương ứng ?  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng** :  \* Trò chơi: **Du hành vũ trụ**  - GV trình chiếu trò chơi và phổ biến luật chơi, cách chơi. Trên màn hình có ba hành tinh. Muốn đặt chân đến các hành tinh đó, chúng ta phải chọn đúng đáp án của các phép tính và bài toán  ẩn chứa trong mỗi hành tinh. Trong thời gian 10 giây các con phải tìm và ghi đáp án A, B hoặc C vào bảng con. Khi hết thời gian tất cả các con cùng giơ bảng, nếu giơ trước sẽ phạm luật.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố dặn dò** :  - Cho HS thi đọc thuộc bảng chia 7.  - Nhận xét giờ học. | - 7 x 1 = 7  - 1 HS nêu phép chia: 7 : 7 = 1  - 1 HS nêu phép nhân 7 x 2 = 14  - 14 : 2 = 7  - HS nêu: 7 x 3 = 21  - HS nêu: 21 : 7 = 3  - HS thảo luận nhóm và hoàn thiện bảng chia 7.  - 1 bạn nêu một phép tính nhân, bạn kia nêu phép chia tương ứng.  - HS nghe và làm theo cặp.  - HS tự nhận xét và nhận xét bạn.  - HS nêu: Các số bị chia là dãy số tự nhiên đếm thêm 7 từ 7 đến 70 (hoặc là các tích trong bảng nhân 7).  - Các số chia đều là 7.  - Thương là các số tự nhiên liên tiếp từ 1 đến 10.  - Lớp đọc đồng thanh  - Cho học sinh đọc 2 - 3 em.  - HS tự đọc nhẩm và học thuộc.  - Lớp đọc, cá nhân đọc.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tính nhẩm là nhẩm tính kết quả ở trong đầu.  - HS làm phiếu bàì tập.  - HS lắng nghe và ghi nhớ luật chơi và cách chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nêu từ một phép nhân hai thừa số, ta lập được hai phép chia tương ứng.  - HS nêu: Phép chia 63 : 9  - Dựa vào mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - Hs tìm, nêu trước lớp.  - HS cả lớp làm cá nhân vào nháp.  - HS quan sát, lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS chơi trò chơi.  - 1HS đọc. |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………